

Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số: **341/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 1975

2 - Ah Chu Văn A - Sinh: 1975

Cùng HKTT: P 3, C14, khu tập thể Kim Liên, phường K, Đống Đa, Hà Nội.

Cùng tạm trú: M3 – 29, Lô Q, Tổ dân phố Nam Thăng Long, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Chu Văn A và chị Hồ Thị Ngọc B kết hôn ngày 24/12/1999 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Chu Ngọc Mai, sinh ngày 07/4/2003 và Chu Minh Q, sinh ngày 10/7/2010. Anh chị thỏa thuận giao cháu Chu Ngọc Mai cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Chu

Mình Q cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Chu Văn A và chị Hồ Thị Ngọc B cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn A và chị Hồ Thị Ngọc B.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Chu Ngọc Mai, sinh ngày 07/4/2003 và Chu Minh Q, sinh ngày 10/7/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên giao cháu Chu Ngọc Mai cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Chu Minh Q cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Chu Văn A và chị Hồ Thị Ngọc B cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03778 ngày 03/9/2020. Anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phương

